

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị L**; sinh năm: 2003;

Bị đơn: **Anh Bùi Văn S**; sinh năm: 2002

Cùng cư trú: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Bùi Thị L1** anh Bùi Văn S

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị **Bùi Thị L1** anh Bùi Văn S thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Có một con chung, các đương sự thỏa thuận giao cháu Bùi Minh H, sinh ngày 23/7/2020 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị L chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị **Bùi Thị L2** nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002943 ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Trả lại cho chị Bùi Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002943 ngày 29 tháng 8 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS nhân dân huyện Cao Phong;
- UBND xã Thạch Yên;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP;
- Lưu hồ sơ vụ án. H

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**